

Thông kê TPDN

Phát hành trái phiếu ở mức trung bình

Không xếp hạng

Tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm trong tháng 4

- Trong tháng 4, tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm 20.1% n/n và tăng 12.1% t/t, đạt 38,235 tỷ đồng (Hình 1).
 - o Bất động sản: Phát hành 13,776 tỷ đồng, giảm 42.1% t/t và chiếm 36.0% tổng giá trị phát hành. Tổ chức phát hành lớn nhất là MADC (6,200 tỷ đồng), và VHM (6,000 tỷ đồng) (Bảng 1).
 - o Ngân hàng: Phát hành 15,100 tỷ đồng, giảm 53.1% n/n, tăng 153.3% t/t và chiếm 39.5% tổng giá trị (Hình 2). TCB là tổ chức phát hành chính trong nhóm này.
- Lãi suất coupon bình quân duy trì ở mức 5.3% trong tháng 4/2026 (Fig. 3). Lãi suất nhóm Bất động sản tăng lên 11.3%, trong khi nhóm Ngân hàng giảm xuống 8.5% (Hình 3).
- Kỳ hạn trái phiếu tập trung vào nhóm ≤ 3 năm (92.6%) (Hình 4).

Giá trị mua lại của nhóm Ngân hàng chiếm phần lớn

- Giá trị mua lại trái phiếu trong tháng 4 đạt 16,663 tỷ đồng, gấp 2.6 lần t/t và tăng 47.9% n/n (Hình 5). Hoạt động này chủ yếu đến từ lĩnh vực Ngân hàng, đóng góp 96.5% tổng giá trị, bao gồm:
 - o TCB đã mua lại tổng cộng 8,200 tỷ đồng, chiếm 49.2% tổng giá trị mua lại trong tháng.

Áp lực đáo hạn có thể giảm nhẹ so với tháng trước

- Tổng giá trị chậm thanh toán trong tháng 4 giảm xuống 2,932 tỷ đồng, giảm 34.5% t/t, +68% n/n. Con số này bao gồm 40 tỷ đồng nợ gốc và 2,891.9 tỷ đồng lãi chậm trả (Hình 7).
 - o Bông Sen ghi nhận nợ lãi chậm trả 2,815 tỷ đồng.
- Tổng giá trị đáo hạn trong tháng 5 dự kiến đạt 15,783 tỷ đồng, giảm 5% t/t. Áp lực tập trung tại nhóm Bất động sản (87.1%) và Dịch vụ Chứng khoán (4.8%) (Hình 9).
 - o Doanh nghiệp chịu áp lực cao nhất: Tân Thành Long An (5,000 tỷ đồng), Vinhomes (2,000 tỷ đồng) và Vingroup (2,000 tỷ đồng) (Bảng 5).

Lợi suất thị trường thứ cấp giảm

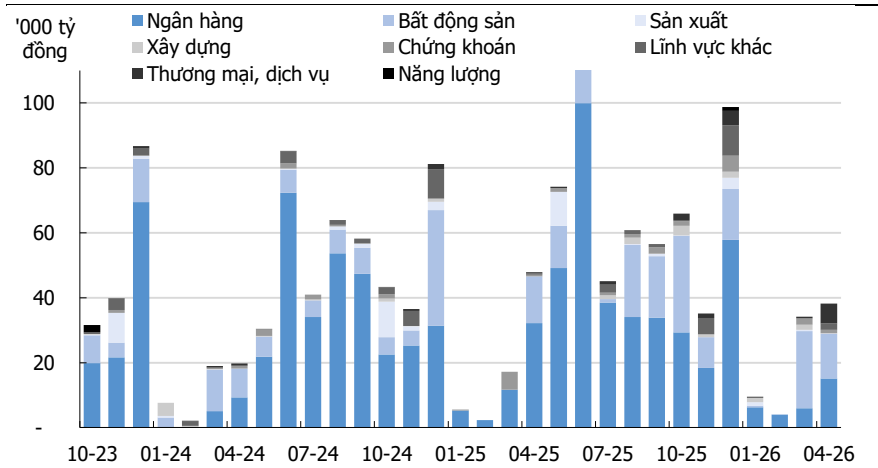
- Giá trị giao dịch của nhóm Ngân hàng, Chứng khoán và Bất động sản đạt lần lượt 4,302 tỷ đồng, 626 tỷ đồng và 415 tỷ đồng trong tháng 4 (Hình 11).
- Trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm và từ 5-7 năm được giao dịch thường xuyên nhất, chiếm tỷ lệ 35.3% và 54.9% trong tổng giao dịch (Hình 12).
- Lợi suất trái phiếu hầu hết giảm ngoài trừ Ngân hàng và Chứng khoán. Lợi suất trái phiếu Bất động sản, Ngân hàng và Chứng khoán lần lượt đạt 9.9%, 6.8% và 7.9% trong tháng 4 (Bảng 6).

Phòng Phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Trong tháng 4, tổng giá trị phát hành trái phiếu tăng 12.1% t/t và -20.1% n/n, đạt 38,235 tỷ đồng.

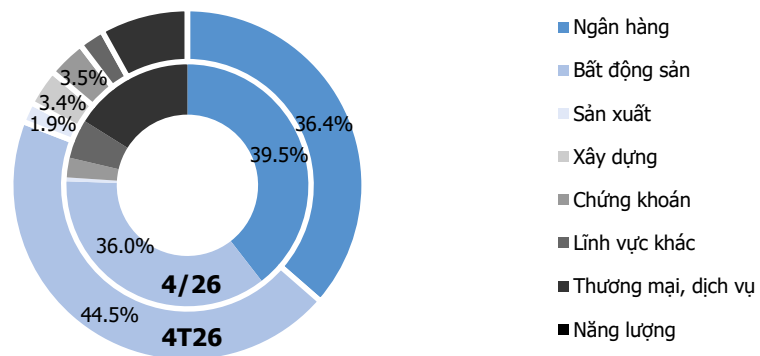
Hình 1. Tổng giá trị phát hành tăng 12.1% t/t và -20.1% n/n



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 2. Nhóm Ngân hàng xếp vị trí cao nhất về giá trị phát hành trong tháng 4

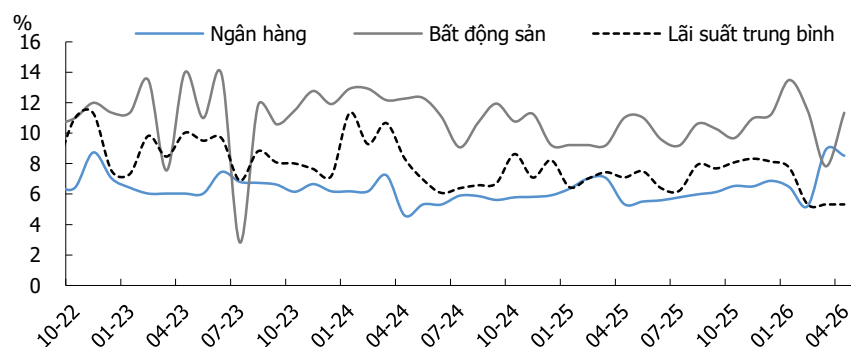
Phát hành trái phiếu Ngân hàng chiếm tỷ trọng cao nhất, lên tới 39.5% trong tháng 4/2026.



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 3. Lãi suất nhóm Ngân hàng và Bất động sản phân ki trong tháng 4

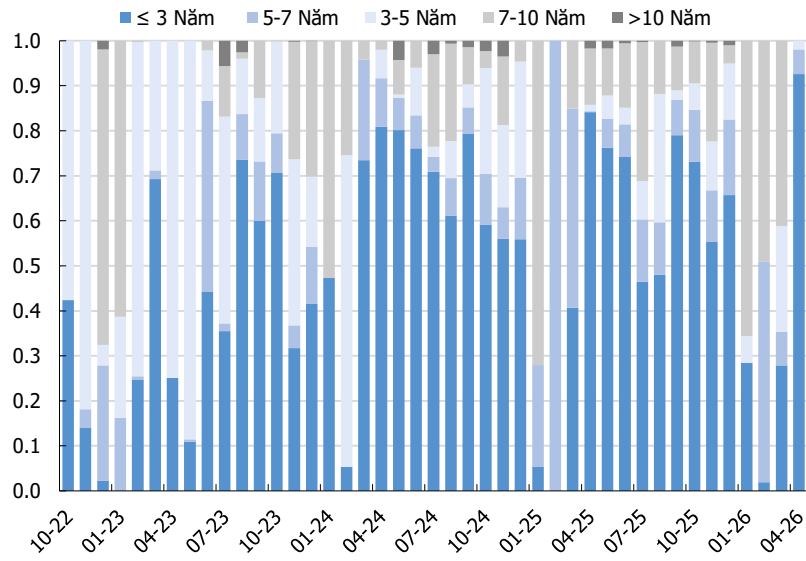
Lãi suất bình quân duy trì ở mức 5.3%. Lãi suất nhóm bất động sản tăng lên 11.3%, trong khi nhóm ngân hàng giảm xuống 8.5%.



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 4. Cơ cấu kỳ hạn tập trung vào nhóm ≤ 3 năm

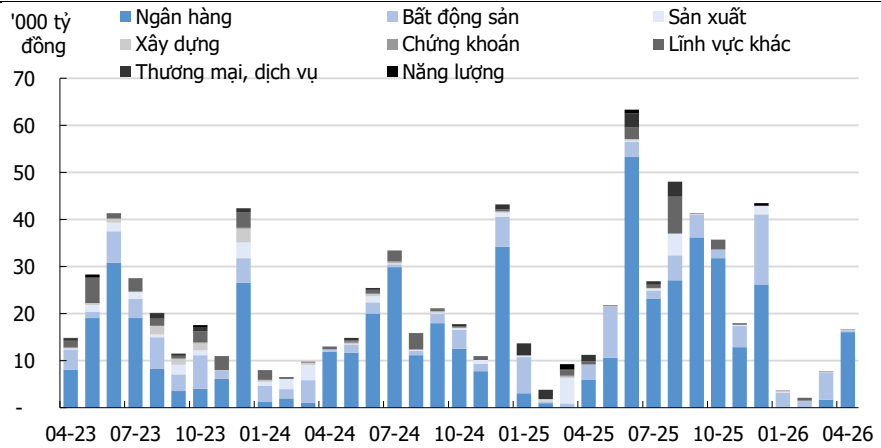
Trái phiếu ngắn hạn (≤ 3 năm) chiếm 92.6% tổng lượng trái phiếu phát hành.



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 5. Giá trị mua lại tháng 4 tăng 47.9% n/n

Tổng giá trị mua lại đạt 16,663 tỷ đồng, tăng 47.9 n/n trong tháng 4/2026.



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Bảng 1: Phát hành mới trong tháng 4/2026

(tỷ đồng, tháng, %)

Nhà phát hành	Tháng	Ngành	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
MADC	4	Bất động sản	6,200	30	10.5
VHM	4	Bất động sản	6,000	30	12.5
LOCC	4	Thương mại & Dịch vụ	5,700	12	10
TCB	4	Ngân hàng	3,000	36	8.9
TCB	4	Ngân hàng	2,500	36	8.7
HAG	4	Khác	2,000	36	10.5
TCB	4	Ngân hàng	2,000	36	8.6
MSB	4	Ngân hàng	2,000	36	8.4
BAB	4	Ngân hàng	2,000	24	8.4
MADC	4	Bất động sản	1,300	12	10
MBB	4	Ngân hàng	1,200	84	8
VPB	4	Ngân hàng	1,000	36	8
CTX	4	Chứng khoán	1,000	24	8%
TCB	4	Ngân hàng	500	36	8.5
MBB	4	Ngân hàng	500	84	8
THLC	4	Thương mại & Dịch vụ	459	60	10.39
NAB	4	Ngân hàng	400	84	8.5
BPSC	4	Bất động sản	276	48	11.5
HOSC	4	Sản xuất	200	12	9
Tổng			38,235		

Nguồn: HNX, KIS Research

Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Bảng 2: Lượng phát hành lũy kế 4 tháng đầu năm 2026

(tỷ đồng, tháng, %)

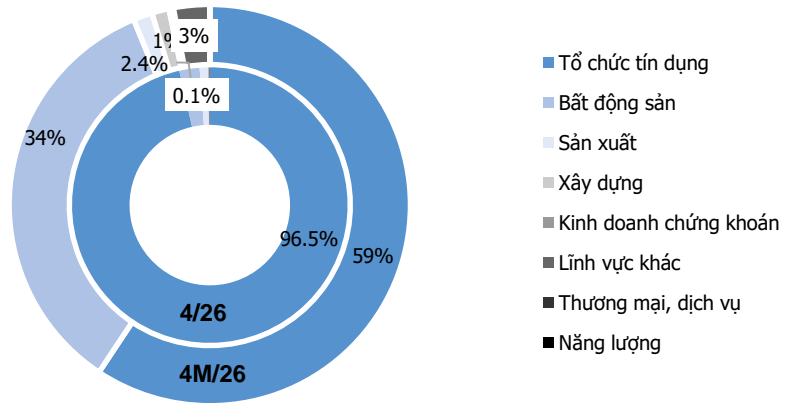
Nhà phát hành	Ngành	Khối lượng	Kì hạn	Lãi suất
HDB	Thương mại & Dịch vụ	4,694	84 - 96	8.9-9.1
NTJC	Sản xuất	8,000	48	10.5
PDAC	Sản xuất	5,600	12 - 24	11
MARC	Bất động sản	10,196	120	4
MBS	Chứng khoán	1,940	24 - 36	7.4 - 8.4
EVF	Ngân hàng	450	96	8.5
BID	Ngân hàng	4,000	84 - 120	5.2
TP1C	Sản xuất	80	36	11.5
CTD	Ngân hàng	1,400	36	9
CTG	Ngân hàng	6,221	96	6.45
F88C	Thương mại & Dịch vụ	300	24	10
KHG	Bất động sản	570	60	13.5
BAF	Sản xuất	1,000	36	10
MADC	Bất động sản	7,500	12 - 30	10 - 10.5
VHM	Sản xuất	6,000	30	12.5
LOCC	Thương mại & Dịch vụ	5,700	12	10
TCB	Sản xuất	8,000	36	8.5 - 8.9
HAG	Thương mại & Dịch vụ	2,000	36	10.5
MSB	Sản xuất	2,000	36	8.4
BAB	Ngân hàng	2,000	24	8.4
MBB	Ngân hàng	1,700	84	8
VPB	Sản xuất	1,000	36	8
TCX	Sản xuất	1,000	24	8
THLC	Sản xuất	459	60	10.39
PCCC	Sản xuất	1,500	36	10.5
NAB	Sản xuất	650	84	8.5
BPSC	Ngân hàng	276	48	11.5
VDS	Sản xuất	70	12	8.5
LPB	Ngân hàng	1,017	84 - 96	8.4 - 8.6
HOSE	Thương mại & Dịch vụ	200	12	9
TMS	Sản xuất	400	24	7
	Tổng	85,922		

Nguồn: HNX, KIS Research

Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào 06/05/2026

Hình 6. Ngân hàng chiếm phần lớn trong hoạt động mua lại tháng 4

Nhóm ngành Ngân hàng áp đảo trong hoạt động mua lại trái phiếu, chiếm 96.5% tổng giá trị mua lại trong tháng 4/2026.



Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Bảng 3: 21 trái phiếu có giá trị mua lại lớn nhất trong tháng 4

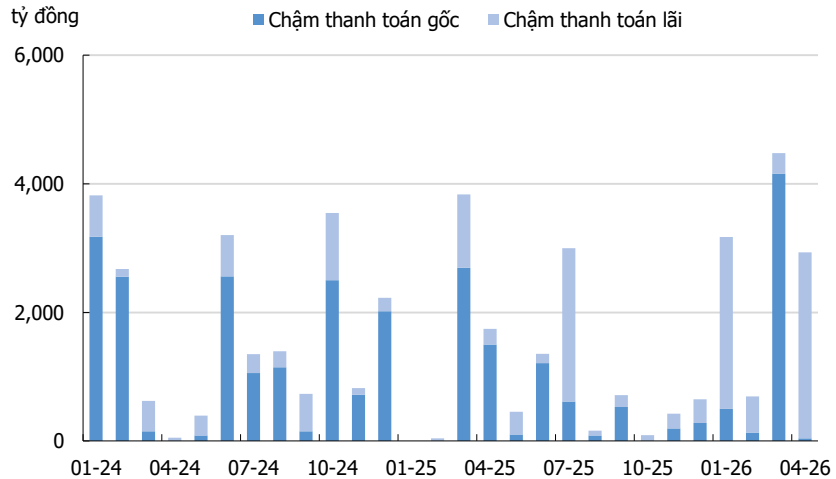
(Tỷ đồng)

Mã trái phiếu	Mã	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị mua lại	Giá trị còn lại	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
TCB12501	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	3,200	0	04/21/2025	04/21/2028
TCB12504	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,500	0	04/23/2025	04/23/2027
TCB12503	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,500	0	04/22/2025	04/22/2027
MSB12503	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	2,000	0	04/23/2025	04/23/2028
MSB12502	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	1,000	0	04/23/2025	04/23/2028
TCB12502	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	1,000	0	04/21/2025	04/21/2028
MSB12501	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	1,000	0	04/17/2025	04/17/2028
MBBL2431005	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	1,000	0	04/08/2024	04/08/2031
PGB12501	PGB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển	Sản xuất	700	0	04/15/2025	04/15/2027
MBBL2431009	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	400	0	04/22/2024	04/22/2031
VTICH2125001	VTIC	Công ty Đầu tư Việt Tâm	Bất động sản	340	340	04/02/2021	04/02/2027
VABCLH2431001	VAB	Ngân hàng Việt Á	Ngân hàng	230	0	04/16/2024	04/16/2031
MBBL2434008	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	200	0	04/17/2024	04/17/2034
GSPCB2225001	GSPC	Công ty In Goldsun	Sản xuất	170	0	04/29/2022	04/29/2026
MBBL2431007	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	100	0	04/09/2024	04/09/2031
MBBL2431006	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	100	0	04/08/2024	04/08/2031
MBBL2229020	MBB	Ngân hàng Quân đội (MB)	Ngân hàng	100	0	09/16/2022	09/16/2029
SPJCH2126002	SPJC	Công ty Sài Gòn Phú Minh	Bất động sản	53	0	12/27/2021	12/27/2026
TPB12549	TPB	Ngân hàng Tiên Phong (TPBank)	Ngân hàng	42	1458	12/23/2025	12/23/2035
NLBPH2034001	BPEC	Năng lượng Bắc Phương	Ngành khác	20	1213.9	01/09/2020	01/09/2034
SHS12502	SHS	Chứng khoán SHS	Chứng khoán	8	352	10/09/2025	10/09/2026

Nguồn: HNX, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Tổng giá trị chậm thanh toán trong tháng 4 đạt 2,932 tỷ đồng, giảm 34.5% t/t, tăng 68% n/n.

Hình 7. Khối lượng chậm thanh toán trong tháng 4/2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

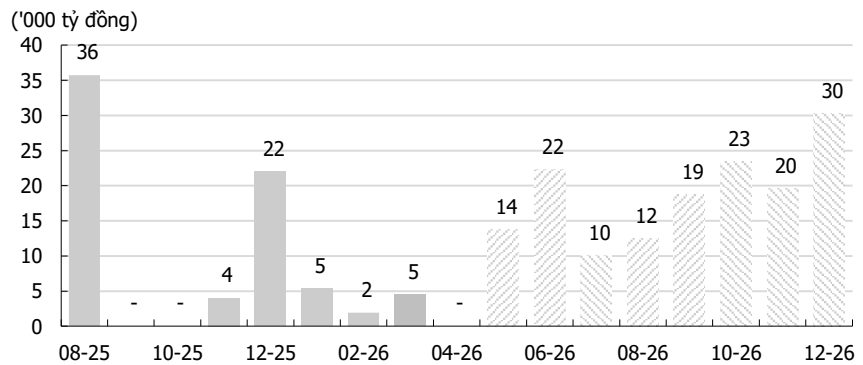
Bảng 4: Các tổ chức chậm thanh toán trái phiếu trong tháng 4/2026 (Tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Ngành	Gốc chậm thanh toán	Lãi chậm thanh toán
Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	Bất động sản		40.7
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Residence	Bất động sản		36.2
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn cầu TDG	Khác	40	
Công ty Cổ phần Bông Sen	Khác		2,815
Tổng		40	2,891.9

Nguồn: HNX, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Giá trị đáo hạn trong tháng 5 có thể rơi vào mức 13,783 tỷ đồng, - 5% t/t.

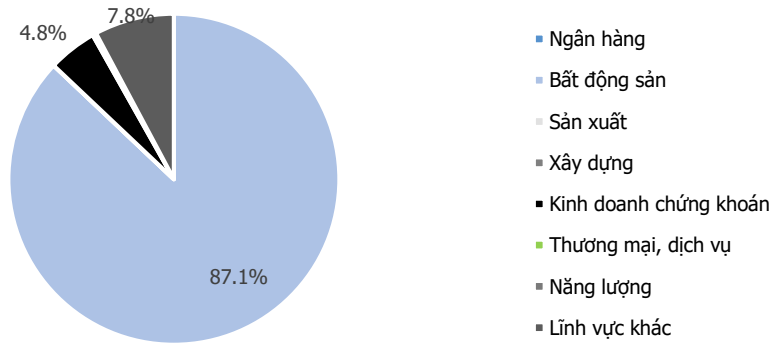
Hình 8. Áp lực đáo hạn có thể giảm nhẹ trong tháng 5/2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 9. Bất động sản và Dịch vụ Chứng khoán chịu áp lực trong tháng 5

Áp lực đáo hạn tập trung vào nhóm Bất động sản (87.1%) và Dịch vụ Chứng khoán (4.8%).



Nguồn: HNX, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Bảng 5: 6 tổ chức phát hành có thể đối mặt với áp lực đáo hạn cao nhất trong tháng 5

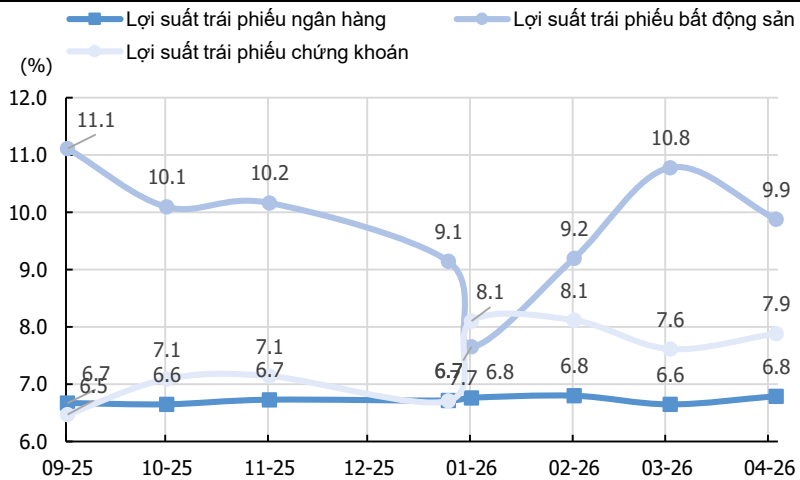
(Tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Mã	Ngành	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Thành Long	OTC	Bất động sản	5,000
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM	Bất động sản	2,000
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	VIC	Bất động sản	2,000
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	VIC	Bất động sản	2,000
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	VJC	Khác	1,000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	SSH	Bất động sản	998.9

Nguồn: HNX, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 10. Lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp

Lợi suất trái phiếu hầu hết giảm ở các nhóm ngành trên thị trường thứ cấp, ngoại trừ ngân hàng và chứng khoán. Lợi suất trái phiếu bất động sản, ngân hàng và chứng khoán lần lượt đạt mức 9.9%, 6.8% và 7.9% trong tháng 4.



Nguồn: Vietstock, KIS Research
 Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

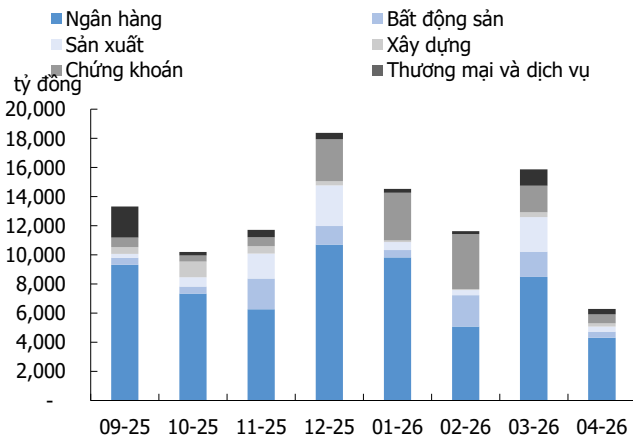
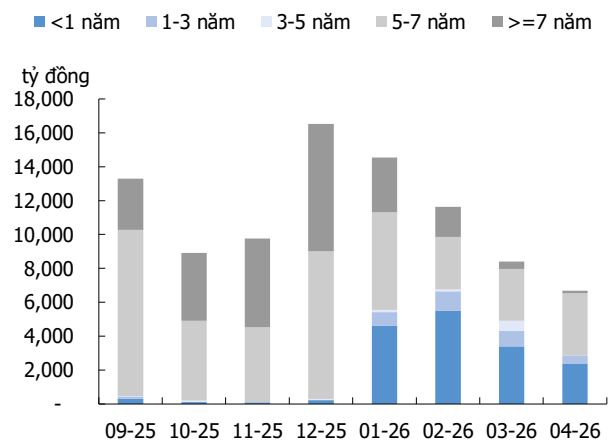
(năm, %)

Bảng 6: Lợi suất đáo hạn (YTM) trên thị trường thứ cấp

Ngành	03/2026		04/2026	
	Thời gian đáo hạn	Lợi suất	Thời gian đáo hạn	Lợi suất
Ngân hàng	3.9	6.6	6.0	6.8
Bất động sản	4.6	10.8	0.6	9.9
Sản xuất	3.9	8.9	1.4	8.2
Xây dựng	3.4	9.3	4.1	2.7
Chứng khoán	4.2	7.6	0.8	7.9
Thương mại và dịch vụ	2.8	10.6	0.8	5.1
Ngành khác	3.3	7.8	1.4	7.7

Nguồn: Vietstock, KIS Research

Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

Hình 11. Giá trị giao dịch theo nhóm ngànhNguồn: Vietstock, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026**Hình 12. Giá trị giao dịch theo thời gian đáo hạn còn lại**Nguồn: Vietstock, KIS Research
Ghi chú: Dữ liệu thu thập vào ngày 06/05/2026

■ **Guide to KIS Vietnam Securities Corp. stock ratings based on 12-month forward performance**

- BUY: Expected total return will be 15% or more
- Hold: Expected total return will be between -5% and 15%
- Sell: Expected total return will be -5% or less
- KIS Vietnam Securities Corp. does not offer target prices for stocks with Hold or Sell ratings.

■ **Guide to KIS Vietnam Securities Corp. sector ratings for the next 12 months**

- Overweight: Recommend increasing the sector's weighting in the portfolio compared to its respective weighting in the VNIndex based on market capitalization.
- Neutral: Recommend maintaining the sector's weighting in the portfolio in line with its respective weighting in the VNIndex based on market capitalization.
- Underweight: Recommend reducing the sector's weighting in the portfolio compared to its respective weighting in the VNIndex based on market capitalization.

■ **Analyst Certification**

I/We, as the research analyst/analysts who prepared this report, do hereby certify that the views expressed in this research report accurately reflect my/our personal views about the subject securities and issuers discussed in this report. I/We do hereby also certify that no part of my/our compensation was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this research report.

■ **Important compliance notice**

As of the end of the month immediately preceding the date of publication of the research report or the public appearance (or the end of the second most recent month if the publication date is less than 10 calendar days after the end of the most recent month), KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates does not own 1% or more of any class of common equity securities of the companies mentioned in this report.

There is no actual, material conflict of interest of the research analyst or KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates known at the time of publication of the research report or at the time of the public appearance.

KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates has not managed or co-managed a public offering of securities for the companies mentioned in this report in the past 12 months;

KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates has not received compensation for investment banking services from the companies mentioned in this report in the past 12 months; KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates does not expect to receive or intend to seek compensation for investment banking services from the companies mentioned in this report in the next 3 months.

KIS Vietnam Securities Corp. or its affiliates was not making a market in securities of the companies mentioned in this report at the time that the research report was published.

KIS Vietnam Securities Corp. does not own over 1% of shares of the companies mentioned in this report as of 7 Aug 2025.

KIS Vietnam Securities Corp. has not provided this report to various third parties.

Neither the analyst/analysts who prepared this report nor their associates own any shares of the company/companies mentioned in this report as of 7 Aug 2025.

KIS Vietnam Securities Corp. has not issued CW with underlying stocks and is not the liquidity provider.

Prepared by: KIS RESEARCH

Global Disclaimer

■ General

This research report and marketing materials for Vietnamese securities are originally prepared and issued by the Research Center of KIS Vietnam Securities Corp., an organization licensed with the State Securities Commission of Vietnam. The analyst(s) who participated in preparing and issuing this research report and marketing materials is/are licensed and regulated by the State Securities Commission of Vietnam in Vietnam only. This report and marketing materials are copyrighted and may not be copied, redistributed, forwarded or altered in any way without the consent of KIS Vietnam Securities Corp.

This research report and marketing materials are for information purposes only. They are not and should not be construed as an offer or solicitation of an offer to purchase or sell any securities or other financial instruments or to participate in any trading strategy. This research report and marketing materials do not provide individually tailored investment advice. This research report and marketing materials do not take into account individual investor circumstances, objectives or needs, and are not intended as recommendations of particular securities, financial instruments or strategies to any particular investor. The securities and other financial instruments discussed in this research report and marketing materials may not be suitable for all investors. The recipient of this research report and marketing materials must make their own independent decisions regarding any securities or financial instruments mentioned herein and investors should seek the advice of a financial adviser. KIS Vietnam Securities Corp. does not undertake that investors will obtain any profits, nor will it share with investors any investment profits. KIS Vietnam Securities Corp., its affiliates, or their affiliates and directors, officers, employees or agents of each of them disclaim any and all responsibility or liability whatsoever for any loss (director consequential) or damage arising out of the use of all or any part of this report or its contents or otherwise arising in connection therewith. Information and opinions contained herein are subject to change without notice and may differ or be contrary to opinions expressed by other business areas or KIS Vietnam Securities Corp. The final investment decision is based on the client's judgment, and this research report and marketing materials cannot be used as evidence in any legal dispute related to investment decisions.

■ Country-specific disclaimer

United States: This report is distributed in the U.S. by Korea Investment & Securities America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major U.S. institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) under the U.S. Securities Exchange Act of 1934. All U.S. persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are a major U.S. institutional investor and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Korea Investment & Securities, Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any U.S. recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Korea Investment & Securities America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the U.S. The securities described in this report may not have been registered under the U.S. Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the U.S. or to U.S. person absent registration or an applicable exemption from the registration requirement.

United Kingdom: This report is not an invitation nor is it intended to be an inducement to engage in investment activity for the purpose of section 21 of the Financial Services and Markets Act 2000 of the United Kingdom ("FSMA"). To the extent that this report does constitute such an invitation or inducement, it is directed only at (i) persons who are investment professionals within the meaning of Article 19(5) of the Financial Services and Markets Act 2000 (Financial Promotion) Order 2005 (as amended) of the United Kingdom (the "Financial Promotion Order"); (ii) persons who fall within Articles 49(2)(a) to (d) ("high net worth companies, unincorporated associations etc.") of the Financial Promotion Order; and (iii) any other persons to whom this report can, for the purposes of section 21 of FSMA, otherwise lawfully be made (all such persons together being referred to as "relevant persons"). Any investment or investment activity to which this report relates is available only to relevant persons and will be engaged in only with relevant persons. Persons who are not relevant persons must not act or rely on this report.

Hong Kong: This research report and marketing materials may be distributed in Hong Kong to institutional clients by Korea Investment & Securities Asia Limited (KISA), a Hong Kong representative subsidiary of Korea Investment & Securities Co., Ltd., and may not otherwise be distributed to any other party. KISA provides equity sales service to institutional clients in Hong Kong for Korean securities under its sole discretion, and is thus solely responsible for provision of the aforementioned equity selling activities in Hong Kong. All requests by and correspondence with Hong Kong investors involving securities discussed in this report and marketing materials must be effected through KISA, which is registered with The Securities & Futures Commission (SFC) of Hong Kong. Korea Investment & Securities Co., Ltd. is not a registered financial institution under Hong Kong's SFC.

Singapore: This report is provided pursuant to the financial advisory licensing exemption under Regulation 27(1)(e) of the Financial Advisers Regulation of Singapore and accordingly may only be provided to persons in Singapore who are "institutional investors" as defined in Section 4A of the Securities and Futures Act, Chapter 289 of Singapore. This report is intended only for the person to whom Korea Investment & Securities Co., Ltd. has provided this report and such person may not send, forward or transmit in any way this report or any copy of this report to any other person. Please contact Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd in respect of any matters arising from, or in connection with, the analysis or report (Contact Number: 65 6501 5600).

Copyright © 2025 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.